

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 09 / 09 / 2015

NHÃN VỈ FURIXAT

(VỈ 10 VIÊN)

Kích thước:

Dài: 112 mm

Cao: 56 mm



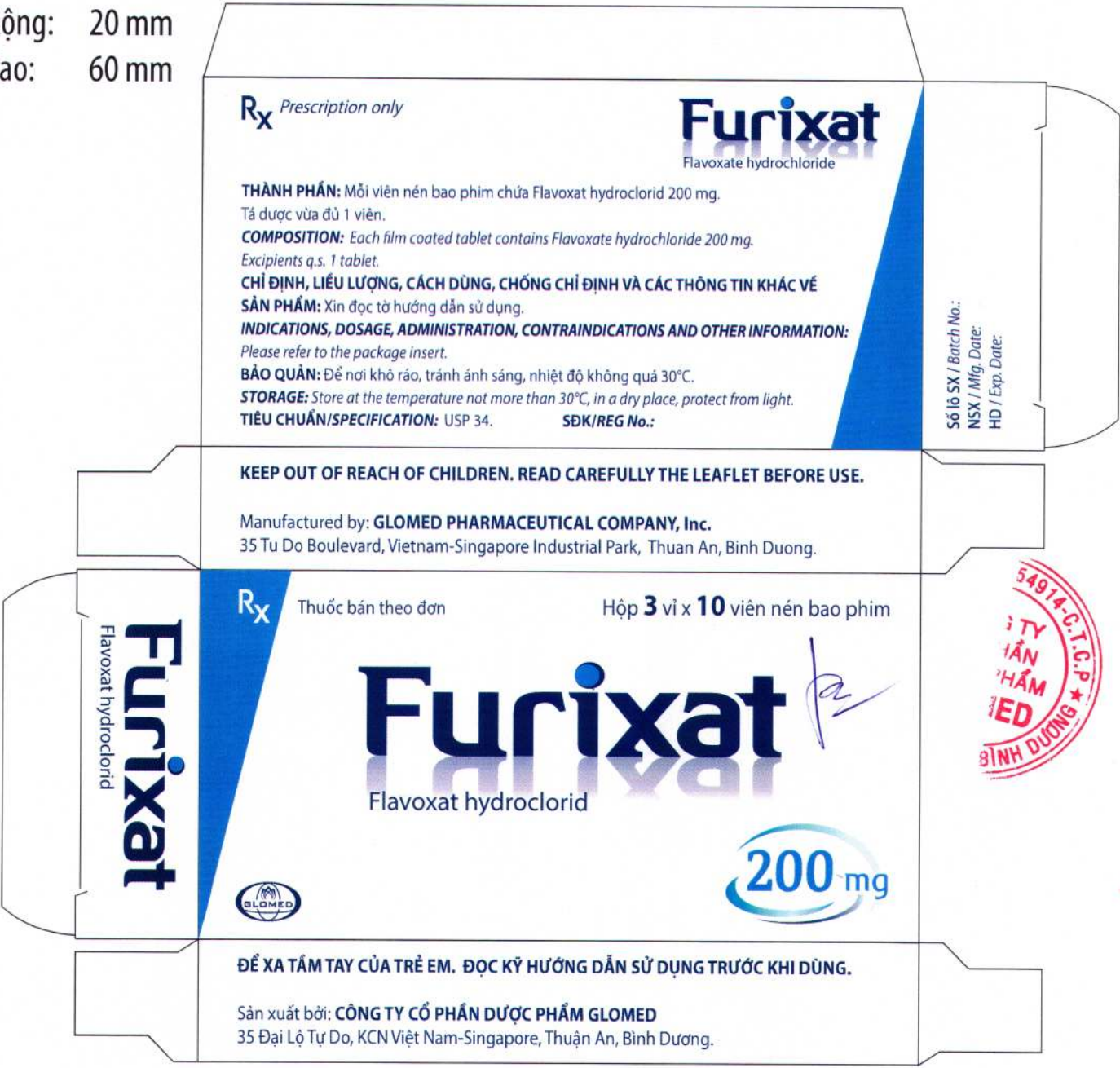
Ngày 24 tháng 03 năm 2015
P. Tổng Giám Đốc

Nguyễn Văn Cử

NHÃN HỘP FURIXAT

Kích thước: (3 VỈ x 10 VIÊN)

Dài: 117 mm
Rộng: 20 mm
Cao: 60 mm



Ngày 24 tháng 03 năm 2015
P. Tổng Giám Đốc
Trang Văn Tỷ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

FURIXAT

Flavoxat hydroclorid

Viên nén bao phim

1- Thành phần

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Hoạt chất: Flavoxat hydroclorid 200 mg

Tá dược: Lactose monohydrat, cellulose vi tinh thể, natri starch glycolat, hypromellose, magnesi stearat, macrogol 6000.

2- Dược lực học và dược động học

Dược lực học

Flavoxat là dẫn chất của flavon, một thuốc chống co thắt cơ trơn giống papaverin. Thuốc có tác dụng tăng dung tích bàng quang. Trái với papaverin, flavoxat cũng có tác dụng giảm đau và gây tê cục bộ.

Dược động học

Flavoxat được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa và chuyển hóa nhanh chóng. Nồng độ đỉnh trong máu đạt được trong vòng 20 phút. Thuốc phân bố thấp ở mô não, nhưng phân bố cao ở mô gan, thận và bàng quang. Khoảng 50 – 60% liều dùng bài tiết qua nước tiểu trong vòng 24 giờ dưới dạng methyl flavon acid carboxylic.

3- Chỉ định

Furixat được chỉ định trong:

Giảm các triệu chứng khó tiểu, tiểu gấp, tiểu đêm, đau vùng trên xương mu, tiểu lắt nhắt, và đái dầm trong các bệnh lý của bàng quang và tuyến tiền liệt như viêm bàng quang, viêm tuyến tiền liệt, viêm niệu đạo, viêm niệu đạo-bàng quang.

Giảm co thắt niệu đạo-bàng quang do đặt ống thông tiểu, nội soi bàng quang, và trong di chứng phẫu thuật đường tiểu dưới.

Giảm các tình trạng co thắt ở đường sinh dục phụ nữ như: Đau vùng chậu, đau bụng kinh, tăng trương lực cơ và rối loạn vận động tử cung.

4- Liều dùng và cách dùng

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: mỗi lần 1 viên, ngày 3 – 4 lần.

Những bệnh nhân có triệu chứng mạn tính ở bàng quang, cần phải kéo dài việc duy trì để đạt được kết quả tối ưu. Nếu triệu chứng được cải thiện, có thể giảm liều.

Nên uống thuốc sau bữa ăn.

5- Chống chỉ định

Quá mẫn với flavoxat hoặc với bất kỳ thành phần của thuốc.

Bệnh nhân có các tình trạng: tắc môn vị hoặc tá tràng, các sang thương gây tắc ruột hoặc liệt ruột, xuất huyết tiêu hóa, bệnh tắc nghẽn đường tiểu dưới.

6- Lưu ý và thận trọng

Đối với những bệnh nhân bị nhiễm trùng đường tiết niệu sinh dục, nên dùng flavoxat phối hợp với liệu pháp chống nhiễm trùng thích hợp.

Dùng thuốc thận trọng ở những bệnh nhân bị tăng nhãn áp.

Sử dụng thuốc trên trẻ em: Tính an toàn và hiệu quả của thuốc ở trẻ em dưới 12 tuổi chưa được xác định.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: Chưa có những nghiên cứu được kiểm soát tốt về việc sử dụng flavoxat ở phụ nữ mang thai, chỉ dùng thuốc trong thời kỳ mang thai khi thật cần thiết.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú: Không biết flavoxat có bài tiết vào sữa mẹ hay không, cần thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ đang trong thời kỳ cho con bú.

Ảnh hưởng trên khả năng lái xe và vận hành máy: Flavoxat có thể gây chóng mặt, nhức đầu, buồn ngủ. Không lái xe, sử dụng máy móc hay làm bất cứ hoạt động nào đòi hỏi sự chú ý cho đến khi nào bạn chắc chắn rằng bạn có thể thực hiện

các hoạt động như thế một cách an toàn.

7- Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các dạng tương tác khác

Không có báo cáo về tương tác thuốc.

8- Tác dụng không mong muốn

Tác dụng phụ của thuốc gồm:

Tiêu hóa: Buồn nôn, nôn, khô miệng.

Thần kinh trung ương: Chóng mặt, nhức đầu, buồn ngủ, kích động, lú lẫn, đặc biệt ở người lớn tuổi.

Tim mạch: Nhịp tim nhanh và hồi hộp.

Dị ứng: Mày đay, và các bệnh ngoài da khác, tăng bạch cầu ái toan và sốt cao.

Mắt: Tăng nhãn áp, nhìn mờ, rối loạn điều tiết mắt.

Thận: Khó tiểu.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

9- Quá liều và xử trí

Quá liều: Các triệu chứng quá liều flavoxat có thể gồm buồn nôn, nôn, nhìn mờ, rối loạn điều tiết mắt, nhịp tim nhanh và thờ đờ.

Xử trí: Không có thuốc điều trị đặc hiệu. Bệnh nhân dùng quá liều flavoxat nên được rửa dạ dày trong vòng 4 giờ sau khi dùng thuốc. Nếu quá liều trầm trọng hoặc nếu chậm trễ trong việc rửa dạ dày, thì phải điều trị bằng thuốc thuộc nhóm giống thần kinh đối giao cảm.

10- Dạng bào chế và đóng gói:

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim.

11- Bảo quản:

Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

12- Tiêu chuẩn chất lượng: USP 34.

13- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



THUỐC BÁN THEO ĐƠN

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

Sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED**

Địa chỉ: 35 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

ĐT: 0650. 3768823

Fax: 0650. 3769095

Ngày 24 tháng 03 năm 2015
P. Tổng giám đốc



**TU QUẢN LÝ DƯỢC
P. TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thu Thủy



Trang Văn Tỷ